

Số: 52/2023/QĐCNTTLH

Tp. Ninh Bình, ngày 09 tháng 05 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, Đối thoại tại Toà án;
Căn cứ vào Điều 55, 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị
Phạm Thị Thu Tr và anh Đỗ Đức M.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 04/4/2023 về việc yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị
Thu Tr và anh Đỗ Đức M.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 21 tháng 04 năm 2023 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

- Người yêu cầu:

+ Chị Phạm Thị Thu Tr, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Xóm A, thôn V, xã K,
huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

+ Anh Đỗ Đức M; sinh năm 1995; Nơi cư trú: Số nhà 45, đường N, phố P,
phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên
chuyển sang Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải được
ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 21 tháng 04 năm 2023 có đủ
điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 21/04/2023 cụ thể như
sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị
Thu Tr và anh Đỗ Đức M.

1.2. Về con chung: Chị Phạm Thị Thu Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đỗ Ngọc Na M, sinh ngày 16/10/2022;

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: anh Đỗ Đức M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đ (Hai triệu đồng), kể từ tháng 05 năm 2023 cho đến khi cháu Na M đủ 18 tuổi.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, công nợ chung: chị Tr và anh M thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng phải thanh toán khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự” ./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia HG;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP.Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADSTP.Ninh Bình;
- UBND phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu Tòa án .

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Giang Thị Thúy Thu